

Số: 07/2019/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 12 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Sơn La

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 92/TTr-STC ngày 28/02/2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Sơn La”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 26 tháng 3 năm 2019 và thay thế Quyết định số 3051/QĐ-UBND ngày 03/12/2010 của UBND tỉnh Sơn La về việc phân cấp phê duyệt và công bố danh sách tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thực hiện đăng ký giá, kê khai giá theo Thông tư số 122/2010/TT-BTC ngày 12/8/2010 của Bộ Tài chính trên địa bàn tỉnh Sơn La; Quyết định số 3052/QĐ-UBND ngày 03/12/2010 của UBND tỉnh Sơn La về việc công bố các đơn vị thực hiện đăng ký giá, kê khai giá theo Thông tư số 122/2010/TT-BTC ngày 12/8/2010 của Bộ Tài chính trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Công thương, Y tế, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Giáo dục và Đào tạo, Khoa học và Công nghệ, Tư pháp; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh (B/c);
- Các đ/c Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Như Điều 3;
- Sở Tư pháp;
- Đài PTTH tỉnh; Báo Sơn La;
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, TH, Hà 100 bản.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Tráng Thị Xuân

QUY ĐỊNH

Quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Sơn La

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 07/2019/QĐ-UBND ngày 12/3/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định này quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Sơn La trong các lĩnh vực: Bình ổn giá; đăng ký giá; kê khai giá; định giá.

Những nội dung khác không quy định tại Quy định này thực hiện theo quy định của Luật Giá và các văn bản hướng dẫn Luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng:

Cơ quan quản lý nhà nước; đơn vị sự nghiệp; doanh nghiệp; tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh; người tiêu dùng; tổ chức, cá nhân khác liên quan trong lĩnh vực giá trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 2. Danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện bình ổn giá

Danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện bình ổn giá thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Điều 3 Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ.

Điều 3. Danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện đăng ký giá, kê khai giá

1. Danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện đăng ký giá theo quy định tại Điều 2 Quy định này, trong thời gian Nhà nước áp dụng biện pháp đăng ký giá để bình ổn giá.

2. Danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá theo quy định tại khoản 9, Điều 1 Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ.

Điều 4. Lập danh sách các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện đăng ký giá, kê khai giá

1. Lập danh sách các doanh nghiệp thực hiện đăng ký giá:

Các Sở quản lý chuyên ngành có trách nhiệm gửi danh sách các công ty, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh các loại hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá (khi nhà nước áp dụng biện pháp đăng ký giá để bình ổn giá) về Sở Tài chính tổng hợp, chi tiết như sau:

a) Sở y tế: Thuốc phòng bệnh, chữa bệnh cho người thuộc danh mục thuốc chữa bệnh thiết yếu sử dụng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

b) Sở Công thương: Sữa dành cho trẻ em dưới 06 tuổi.

c) Sở Tài chính có trách nhiệm lập danh sách các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh các loại hàng hóa, dịch vụ còn lại trong danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện đăng ký giá; đồng thời tổng hợp các danh sách do Sở quản lý chuyên ngành lập, báo cáo, trình UBND tỉnh ban hành thông báo danh sách các doanh nghiệp thực hiện đăng ký giá trên địa bàn tỉnh.

2. Lập danh sách các doanh nghiệp thực hiện kê khai giá:

Các Sở quản lý chuyên ngành có trách nhiệm gửi danh sách các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh các loại hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai về Sở Tài chính tổng hợp, chi tiết như sau:

a) Sở y tế:

- Thuốc phòng bệnh, chữa bệnh cho người thuộc danh mục thuốc chữa bệnh thiết yếu sử dụng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong thời gian Nhà nước không áp dụng biện pháp đăng ký giá để bình ổn giá.

- Dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh cho người tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân; khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước.

b) Sở Công thương:

- Sữa dành cho trẻ em dưới 06 tuổi trong thời gian Nhà nước không áp dụng biện pháp đăng ký giá để bình ổn giá.

- Thực phẩm chức năng cho trẻ em dưới 06 tuổi theo quy định của Bộ Y tế.

c) Sở Giao thông vận tải:

- Dịch vụ chuyên ngành hàng không thuộc danh mục nhà nước quy định khung giá.

- Dịch vụ vận chuyển hành khách hàng không nội địa thuộc danh mục nhà nước quy định khung giá.

- Cước vận tải hành khách tuyến cố định bằng đường bộ; cước vận tải hành khách bằng taxi.

d) Sở Tài chính có trách nhiệm lập danh sách các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh các loại hàng hóa, dịch vụ còn lại trong danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá; đồng thời tổng hợp các danh sách do Sở quản lý chuyên ngành lập, báo cáo, trình UBND tỉnh ban hành thông báo danh sách các doanh nghiệp thực hiện kê khai giá trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Kế hoạch và đầu tư, Cục thuế tỉnh có trách nhiệm phối hợp với các Sở, ngành, cung cấp danh sách các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ quy định tại Điều 2, Điều 3, Quy định này.

4. UBND các huyện, thành phố lập danh sách các đối tượng thực hiện đăng ký giá, kê khai giá trên địa bàn để ban hành thông báo theo quy định tại khoản 2, Điều 5 Quy định này.

Điều 5. Thâm quyền thông báo danh sách tổ chức, cá nhân thực hiện đăng ký giá, kê khai giá.

1. UBND tỉnh thông báo danh sách các đơn vị thực hiện đăng ký giá, kê khai giá đối với các doanh nghiệp có trụ sở chính đóng trên địa bàn tỉnh; sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục thực hiện đăng ký giá, kê khai giá; nộp thuế tại Cục thuế tỉnh mà không có tên trong danh sách thực hiện đăng ký giá, kê khai giá của Bộ Tài chính, Bộ quản lý chuyên ngành; trên cơ sở đề nghị của Sở Tài chính.

Định kỳ vào ngày 01/7 hàng năm hoặc theo yêu cầu của UBND tỉnh, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan rà soát, đề xuất điều chỉnh danh sách các doanh nghiệp thực hiện đăng ký giá, kê khai giá cấp tỉnh.

2. UBND các huyện, thành phố thông báo danh sách các đơn vị thực hiện đăng ký giá, kê khai giá đối với các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh có trụ sở chính đóng trên địa bàn huyện, thành phố; sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục quy định tại Điều 2, Điều 3 Quy định này; nộp thuế tại Chi Cục thuế các huyện, thành phố mà không có tên trong danh sách thực hiện đăng ký giá, kê khai giá của Bộ Tài chính, Bộ quản lý chuyên ngành, UBND tỉnh.

Định kỳ vào ngày 01/7 hàng năm hoặc theo yêu cầu của UBND tỉnh, UBND cấp huyện rà soát, điều chỉnh danh sách các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện đăng ký giá, kê khai giá trên địa bàn. Báo cáo Sở Tài chính, UBND tỉnh kết quả thực hiện.

Điều 6. Thâm quyền tiếp nhận, rà soát biểu mẫu đăng ký giá

1. Cấp tỉnh: Thâm quyền tiếp nhận, rà soát biểu mẫu đăng ký giá thực hiện theo quy định tại tiết 2, khoản 4, Điều 1 Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ.

2. Cấp huyện: UBND các huyện, thành phố thực hiện tiếp nhận, rà soát biểu mẫu đăng ký giá đối với các đối tượng quy định tại khoản 2, Điều 5 Quy định này.

Điều 7. Thẩm quyền tiếp nhận văn bản kê khai giá

1. Cấp tỉnh: Thẩm quyền tiếp nhận văn bản kê khai giá thực hiện theo quy định tại tiết 2, khoản 10, Điều 1 Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ.

2. Cấp huyện: UBND các huyện, thành phố thực hiện tiếp nhận văn bản kê khai giá đối với các đối tượng quy định tại khoản 2, Điều 5 Quy định này.

Điều 8. Xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đăng ký giá, kê khai giá

Việc xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đăng ký giá, kê khai giá thực hiện theo quy định tại Nghị định số 109/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ về việc xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí và hóa đơn; Nghị định số 49/2016/NĐ-CP ngày 27/5/2016 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 109/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ.

Điều 9. Quyền hạn, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc lập, trình và thẩm định giá, phương án giá hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá của HĐND, UBND tỉnh

1. Trách nhiệm xây dựng phương án giá:

a) Sở Tài chính:

- Giá nước sạch sinh hoạt.
- Giá cho thuê tài sản nhà nước là công trình kết cấu hạ tầng đầu tư từ nguồn ngân sách địa phương.

- Giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

- Mức giá hoặc khung giá bán lẻ hàng hóa được trợ giá, trợ cước vận chuyên.

b) Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Bảng giá các loại đất.
- Giá dịch vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất mới hoặc cho phép thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất ở những nơi chưa có bản đồ địa chính có tọa độ.

c) Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn:

- Giá rừng, bao gồm: Rừng sản xuất, rừng phòng hộ và rừng đặc dụng thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước làm đại diện chủ sở hữu.

- Giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi do địa phương quản lý.

d) Sở Xây dựng:

- Giá cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội, nhà ở công vụ được đầu tư xây dựng từ ngân sách nhà nước; giá bán hoặc giá cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước theo quy định của pháp luật về nhà ở.

- Giá tối đa dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

- Giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

đ) Sở Giao thông vận tải:

- Giá dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

- Giá tối đa dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước.

- Giá tối đa dịch vụ sử dụng đường bộ do địa phương quản lý các dự án đầu tư xây dựng đường bộ để kinh doanh.

- Giá tối đa dịch vụ sử dụng đò, phà được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý.

- Khung giá dịch vụ sử dụng đò, phà được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý.

- Khung giá dịch vụ sử dụng cảng, nhà ga (bao gồm cảng, bến thủy nội địa, cảng cá) được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý.

- Mức trợ giá, trợ cước vận chuyển hàng hóa thuộc danh mục được trợ giá, trợ cước vận chuyển chi từ ngân sách địa phương và trung ương; giá cước vận chuyển cung ứng hàng hóa dịch vụ thiết yếu thuộc danh mục được trợ giá phục vụ đồng bào miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo.

e) Sở Công thương: Giá tối đa dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước.

g) Sở Y tế: Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương (trừ dịch vụ khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế).

h) Sở Giáo dục và Đào tạo: Giá dịch vụ giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông công lập.

i) Đối với giá cho thuê đất, thuê mặt nước thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai và đấu giá tài sản.

k) Đối với giá sản phẩm, dịch vụ công ích, dịch vụ sự nghiệp công và hàng hóa, dịch vụ được địa phương đặt hàng, giao kế hoạch sản xuất, kinh doanh sử dụng ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật; giá hàng hóa, dịch vụ khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành, Sở quản lý chuyên ngành chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các cơ quan, tổ chức có liên quan để tham mưu, trình UBND tỉnh ban hành Quyết định quy định giá.

2. Quy trình phối hợp thực hiện của cơ quan, đơn vị trong việc trình, thẩm định và quyết định giá như sau:

a) Trường hợp Sở Tài chính xây dựng phương án giá: Sở Tài chính tổ chức lấy ý kiến các cơ quan có liên quan, UBND các huyện, thành phố; tổng hợp, hoàn chỉnh phương án giá trình UBND tỉnh ban hành quyết định.

b) Trường hợp Sở Tài chính không xây dựng phương án giá: Cơ quan, đơn vị được phân công xây dựng phương án giá tại Khoản 1 Điều này có trách nhiệm lập Hồ sơ phương án giá theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 56/2014/TT-BTC hoặc theo quy định của pháp luật chuyên ngành; tổ chức lấy ý kiến các cơ quan có liên quan, UBND các huyện, thành phố; tổng hợp, hoàn chỉnh phương án giá; gửi lấy ý kiến thẩm định bằng văn bản của Sở Tài chính (hoặc Hội đồng thẩm định giá) trước khi trình UBND tỉnh ban hành Quyết định hoặc báo cáo UBND tỉnh để trình HĐND tỉnh định giá.

3. Trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định riêng về quy trình định giá đối với các loại hàng hóa, dịch vụ nêu tại khoản 1 Điều này thì thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

CHƯƠNG III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10: Trách nhiệm thi hành

1. Giao Sở Tài chính chủ trì phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị có liên quan đôn đốc, kiểm tra và tổ chức thực hiện Quy định này.

2. Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy định này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc; các ngành, các cấp, các doanh nghiệp, cá nhân phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



Tráng Thị Xuân